TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày 05-01-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đạt Thông

2. Ông Dương Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trần Mai Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long và điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã Đôn Châu, Tòa án nhân khu vực 14 - Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 165/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Canh N, sinh ngày 19/11/1999.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trương Học S, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2025 và các lời khai trong quá trình giải

quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Canh N trình bày: Vào năm 2016 chị và anh Trương Học S quen biết và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ủy ban nhân dân xã Đôn Châu, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi cưới chị và anh S về sống bên nhà cha mẹ ruột ở ấp Bà Giam A, xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp Bà Giam A, xã Đôn Châu, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống không thể hòa giải được. Anh S có người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên nhậu nhẹt, không lo cho mẹ con chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Học S. Về con chung Trương Thị Xuân M, sinh ngày 21/12/2016 và Trương Học S, sinh ngày 14/9/2021, sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trương Học S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Thạch Thị canh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Trương Học S đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và hòa giải đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, tình trạng hôn nhân giữa chị Thạch Thị Canh N và anh Trương Học S đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị N được ly hôn anh S. Về con chung Trương Thị Xuân M, sinh ngày 21/12/2016 và Trương Học S, sinh ngày 14/9/2021, sau khi ly hôn chị Thạch Thị Canh N được trực tiếp nuôi con, đều này phù hợp với nguyện vọng của cháu M khi cha mẹ ly hôn muốn được sống chung với mẹ là chị Thạch Thị Canh N nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trương Thị Xuân M và Trương Học S cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do chị Thạch Thị Canh N tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung do chị Thạch Thị Canh N không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trương Học S có nơi cư trú tại ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp B, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Canh N có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trương Học S đã được Tòa án nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Thạch Thị Canh N, Hội đồng xét xử thấy rằng chị Thạch Thị Canh N và anh Trương Học S tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S là hợp pháp. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc và hiện đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân chị N và anh S cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và không có biện pháp để hàn gắn cuộc sống vợ chồng nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn anh S.

[5] Về con chung: Chị Thạch Thị Canh N và anh Trương Học S có 02 con chung là Trương Thị Xuân M, sinh ngày 21/12/2016 và Trương Học S, sinh ngày 14/9/2021, xét thấy từ khi chị N và anh S ly thân cho đến nay thì cháu M và cháu S vẫn do chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, trong quá trình giải quyết vụ án cháu M có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Thạch Thị Canh N nên căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trương Thị Xuân M và Trương Học S cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Thạch Thị Canh N tự nguyện không yêu cầu anh Trương Học S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Canh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Thạch Thị Canh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Canh N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Canh N được ly hôn anh Trương Học S.

Về con chung: Chị Thạch Thị Canh N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trương Thị Xuân M, sinh ngày 21/12/2016 (theo nguyện vọng của cháu M) và Trương Học S, sinh ngày 14/9/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Canh N tự nguyện không yêu cầu anh Trương Học S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Trương Học S được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm hay cản trở.

Vì lợi ích con chung, trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng, chị Thạch Thị Canh N và anh Trương Học S được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Canh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005507 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 14 – Vĩnh Long;
- UBND xã Đôn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thảo